

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH R

Số: 14/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

R, ngày 05 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R- TỈNH R

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đức R.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn và bà Hoàng Thị B.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST - DS, ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô Văn D, sinh năm 1973 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn 2, xã Ia Ka, huyện R, tỉnh R.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn 1, xã Ia Ka, huyện R, tỉnh R.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Các đương sự thỏa thuận: bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ phải trả ông Tô Văn D và bà Trịnh Thị D số tiền nợ: 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Về tiền lãi: ông Tô Văn D và bà Trịnh Thị D không yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả tiền lãi suất.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ phải trả ông Tô Văn D và bà Trịnh Thị D số tiền gốc là: 147.000.000đồng thành 08 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 05/11/2023, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/5/2024, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/11/2024, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/5/2025, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/11/2025, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/5/2026, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/11/2026, bà N trả ông D và bà D số tiền: 20.000.000 đồng.
- Ngày 05/5/2027, bà N trả ông D và bà D số tiền còn lại: 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hoặc người phải thi hành án vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Án phí Dân sự sơ thẩm là: 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), bị đơn bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 50% là: 3.675.000đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn ông Tô Văn D và bà Trịnh Thị D tự nguyện chịu 50% là: 3.675.000 đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây, theo biên lai thu số 0007342 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh R; ông D, bà D đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh R;
- VKSND H.R;
- Các đương sự;
- THADS H.R;
- Lưu HSVA, VT.

Bùi Đức R